

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HSST
Ngày: 11 -6- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Khương

2. Bà Lương Thị Thùy Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 68/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1986 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: kinh doanh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1963, đều trú tại Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D gia đình có 05 người con; bị cáo là con thứ nhất; chồng: Hoàng Đức T, sinh năm: 1983; nghề nghiệp: Kinh doanh; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2022; cùng cư trú tại: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/01/2024, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trương Hải T; sinh năm 1985; địa chỉ: khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh D, vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị D; sinh năm 1987; địa chỉ: khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh D, vắng mặt.

Bà Phan Thị G; sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố 1, Phường 1, thành phố A, tỉnh B, vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Hoàng Đức T; sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố 4, Phường 1, thành phố A, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/01/2022, tại thành phố Đông Hà, Nguyễn Thị Thúy N cho anh Trương Hải T và chị Nguyễn Thị D (địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố C) vay số tiền 3.300.000.000 đồng. Thỏa thuận được thể hiện thông qua 01 giấy vay tiền. N nhận 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI745831, CI745832, U534324 do anh T giao để bảo đảm cho khoản vay. Giấy vay tiền thể hiện lãi suất được tính theo thỏa thuận. Thời hạn thanh toán lãi và gốc là ngày 24/01/2022. Anh T và N thỏa thuận miệng thống nhất tiền lãi đối với số tiền vay 3.300.000.000 đồng được tính là 3.000 đồng/01 ngày/1.000.000 đồng (109,5%/năm). Sau đó, N chuyển cho anh T 1.000.000.000 đồng, số tiền 2.300.000.000 đồng, N nhờ chị Phan Thị G (trú tại: Khu phố 1, Phường 1, thành phố A) chuyển cho anh T. Anh T đã nhận đủ số tiền 3.300.000.000 đồng.

Ngày 24/01/2022, anh T chuyển 100.000.000 đồng từ tài khoản số 0771000597519 đến tài khoản số 113724218 của N mở tại VPBank với nội dung chuyển khoản “TRUONG HAI THUY THANH TOAN TIEN LAI” (Trương Hải Thủy thanh toán tiền lãi). Trong đó có 99.000.000 đồng là tiền lãi được tính theo lãi suất 3.000 đồng/01 ngày/1.000.000 đồng trong vòng 10 ngày của tổng số tiền 3.300.000.000 đồng; dư 1.000.000 đồng trừ vào tiền gốc. Tuy khoản vay đã đến hạn nhưng anh Thủy không thực hiện đúng thỏa thuận. Sau ngày 24/01/2022, anh Thủy xin giảm lãi xuống 1.500 đồng/01 ngày/1.000.000 đồng, N đồng ý. Sau đó N tiếp tục giảm lãi xuống 0,8%/tháng.

Cáo trạng số 72/CT-VKSĐH ngày 25/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy N phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thúy N phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Thúy N từ 55.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Số tiền 3.300.000.000 đồng (Ba tỷ ba trăm triệu đồng) là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tại bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

Số tiền 18.082.192 đồng là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận:

Ngày 14/01/2022, tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, Nguyễn Thị Thúy N đã có hành vi sử dụng số tiền 3.300.000.000 đồng cho anh Trương Hải T và chị Nguyễn Thị D (địa chỉ: *Khu phố A, phường B, thành phố C*) vay để hưởng lãi suất (109,5%/năm), cao hơn 05 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật dân sự quy định, thu lợi bất chính số tiền 80.917.808 đồng (*Tám mươi triệu chín trăm mười bảy nghìn tám trăm lẻ tám đồng*).

Như vậy, hành vi của Nguyễn Thị Thúy N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” được quy định tại khoản 1 điều 201 Bộ luật hình sự.

[3] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã trả lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính 80.917.808 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, qua đó xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người vay. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội vì mục đích tư lợi nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là

hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với số tiền thu lợi bất chính 80.917.808 đồng (*Tám mươi triệu chín trăm mười bảy nghìn tám trăm lẻ tám đồng*). Bị cáo đã trả lại cho anh T và chị D. Anh T, chị D không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không xem xét.

Đối với số tiền 3.300.000.000 đồng (*Ba tỷ ba trăm triệu đồng*) bị cáo sử dụng cho vay là phương tiện phạm tội nên cần truy thu tại bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 18.082.192 đồng là khoản tiền lãi tương ứng với mức suất 20%/năm tuy không bị tính khi xác định trách nhiệm hình sự nhưng đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thúy N phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

1. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thị Thúy N 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Truy thu tại bị cáo Nguyễn Thị Thúy N số tiền 3.318.082.192 đồng (*Ba tỷ ba trăm mười tám triệu không trăm tám mươi hai nghìn một trăm chín mươi hai đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy N theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 38/2024/LCĐKNCT-HS ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Công an TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vũ Xuân